**CHẾ ĐỊNH GIÁM HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT DÂN SỰ 2015**

 **PHẠM THỊ LỆ QUYÊN\_ Khoa Luật – ĐH DUY TÂN**

Thông thường, cá nhân sẽ tự mình thực hiện các hành vi để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tuy nhiên, điều đó sẽ không thực hiện được nếu cá nhân không có khả năng nhận thức và là chủ được hành vi của mình do sự phát triển của quy luật tự nhuên hoặc do nguyên nhân khác. Chính vì vậy, chế định giám hộ góp phần đảm bảo được lợi ích của một số đối tượng nhất định cần được giám hộ , đồng thời nâng cao trách nhiệm của người giám hộ đối với người được giám hộ, phát huy tinh thần tương thân tương ái, tỉnh cảm tốt đệp giữa các thành viên trong gia đình, trong cộng đồng.

Theo quy định của BLDS 2015 tại Điều 46 như sau: “*Giám hộ là việc cá nhân, pháp nhân được luật quy định, được Ủy ban nhân dân cấp xã cử, được Tòa án chỉ định hoặc được quy định tại khoản 2 Điều 48 [[1]](#footnote-1)của Bộ luật này (sau đây gọi chung là người giám hộ) để thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi (sau đây gọi chung là người được giám hộ*).”

Trường hợp giám hộ cho người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì phải được sự đồng ý của người đó nếu họ có năng lực thể hiện ý chí của mình tại thời điểm yêu cầu. Việc giám hộ phải được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về hộ tịch. Người giám hộ đương nhiên mà không đăng ký việc giám hộ thì vẫn phải thực hiện nghĩa vụ của người giám hộ.

Theo quy định tại Điều 47 BLDS năm 2015 thì người được giám hộ bao gồm:

- Người chưa thành niên không còn cha, mẹ hoặc không xác định được cha, mẹ;

- Người chưa thành niên có cha, mẹ nhưng cha, mẹ đều mất năng lực hành vi dân sự; cha, mẹ đều có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; cha, mẹ đều bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; cha, mẹ đều bị Tòa án tuyên bố hạn chế quyền đối với con; cha, mẹ đều không có điều kiện chăm sóc, giáo dục con và có yêu cầu người giám hộ;

- Người mất năng lực hành vi dân sự;

- Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Theo quy định này thì những người giám hộ có thể phân chia thành các nhóm sau:

*Thứ nhất*, những người bắt buộc phải có người giám hộ bao gồm: người mất năng lực hành vi dân sự; người dưới 15 tuổi không còn cha, mẹ, không xác định được cha, mẹ hoặc cha, mẹ đều mất năng lực hành vi dân sự hoặc cha mẹ có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị toà án hạn chế quyền của cha, mẹ.

*Thứ hai*, người được giám hộ theo yêu cầu của cha, mẹ khi cha mẹ không có điều kiện chăm sóc, giáo dục người chưa thành niên.

*Thứ ba*, những người từ 15 đến dưới 18 tuổi không bắt buộc phải có người giám hộ nếu họ phát triển bình thường về thể chất.

Một người chỉ có thể được một người giám hộ, trừ trường hợp cha, mẹ cùng giám hộ cho con hoặc ông, bà cùng giám hộ cho cháu.

Người giám hộ theo Điều 48 BLDS 2015 được quy định như sau:

Cá nhân, pháp nhân có đủ điều kiện quy định tại Bộ luật này được làm người giám hộ.

-Cá nhân làm người giám hộ phải có đủ những điều kiện : Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Có tư cách đạo đức tốt và các điều kiện cần thiết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ. Không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc người bị kết án nhưng chưa được xoá án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người khác. Không phải là người bị Tòa án tuyên bố hạn chế quyền đối với con chưa thành niên.

Trường hợp người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ lựa chọn người giám hộ cho mình thì khi họ ở tình trạng cần được giám hộ, cá nhân, pháp nhân được lựa chọn là người giám hộ nếu người này đồng ý. Việc lựa chọn người giám hộ phải được lập thành văn bản có công chứng hoặc chứng thực.

- Pháp nhân làm người giam hộ phải có những đủ điều kiện sau: Có năng lực pháp luật dân sự phù hợp với việc giám hộ.Có điều kiện cần thiết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ.

Trường hợp người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ lựa chọn người giám hộ cho mình thì khi họ ở tình trạng cần được giám hộ, cá nhân, pháp nhân được lựa chọn là người giám hộ nếu người này đồng ý. Việc lựa chọn người giám hộ phải được lập thành văn bản có công chứng hoặc chứng thực.

 Một cá nhân, pháp nhân có thể giám hộ cho nhiều người.

- Người thân thích của người được giám hộ thỏa thuận cử người giám sát việc giám hộ trong số những người thân thích hoặc chọn cá nhân, pháp nhân khác làm người giám sát việc giám hộ.Việc cử, chọn người giám sát việc giám hộ phải được sự đồng ý của người đó. Trường hợp giám sát việc giám hộ liên quan đến quản lý tài sản của người được giám hộ thì người giám sát phải đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người được giám hộ.

- Người thân thích của người được giám hộ là vợ, chồng, cha, mẹ, con của người được giám hộ; nếu không có ai trong số những người này thì người thân thích của người được giám hộ là ông, bà, anh ruột, chị ruột, em ruột của người được giám hộ; nếu cũng không có ai trong số những người này thì người thân thích của người được giám hộ là bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột của người được giám hộ.

- Trường hợp không có người thân thích của người được giám hộ hoặc những người thân thích không cử, chọn được người giám sát việc giám hộ theo quy định tại khoản 1 Điều này thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người giám hộ cử cá nhân hoặc pháp nhân giám sát việc giám hộ. Trường hợp có tranh chấp về việc cử, chọn người giám sát việc giám hộ thì Tòa án quyết định.

- Điều kiện của người giám sát việc giám hộ: phải là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nếu là cá nhân, có năng lực pháp luật dân sự phù hợp với việc giám sát nếu là pháp nhân; có điều kiện cần thiết để thực hiện việc giám sát.

Theo quy định của pháp luật, hai hình thức giám hộ là giám hộ đương nhiên và giám hộ được cử.

- *Giám hộ đương nhiên:* là hình thức giám hộ do pháp luật quy định, người giám hộ đương nhiên chỉ có thể là cá nhân. Người giám hộ đương nhiên là những người thân thiết gần gủi nhất đối với người được giám hộ và được xác định theo quan hệ hôn nhân hoặc quan hệ huyết thống tùy từng trường hợp cụ thể (Điều 52, BLDS 2015 quy định về người giám hộ đương nhiên của người chưa thành niên; Điều 53 quy định người giám hộ đương nhiên của người mất năng lực hành vi dân sự ).

- *Giám hộ được cử, chỉ định* là hình thức cử người giám hộ theo trình tự do pháp luật quy định, cá nhân, pháp nhân đều có thể trở thành người giám hộ được cử. Nếu không có giám hộ đương nhiên thì cá nhân có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật có thể được cử để giám hộ cho người được giám hộ

 ( Điều 54 BLDS 2015). Ngoài ra, khi không cử được người giám hộ thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người được giám hộ có trách nhiệm cử người giám hộ.

Trường hợp có tranh chấp giữa những người giám hộ quy định tại Điều 52 và Điều 53 của Bộ luật này về người giám hộ hoặc tranh chấp về việc cử người giám hộ thì Tòa án chỉ định người giám hộ.

Trường hợp cử, chỉ định người giám hộ cho người chưa thành niên từ đủ sáu tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của người này.

Việc cử người giám hộ phải được sự đồng ý của người được cử làm người giám hộ.Việc cử người giám hộ phải được lập thành văn bản, trong đó ghi rõ lý do cử người giám hộ, quyền, nghĩa vụ cụ thể của người giám hộ, tình trạng tài sản của người được giám hộ. Trừ trường hợp áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 48 của Bộ luật này, người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi do Tòa án chỉ định trong số những người giám hộ quy định tại Điều 53 của Bộ luật này. Trường hợp không có người giám hộ theo quy định trên, Tòa án chỉ định người giám hộ hoặc đề nghị một pháp nhân thực hiện việc giám hộ.

Giám hộ là chế định nhằm bảo vệ quyền lợi của người không có năng lực hành vi, chưa đầy đủ năng lực hành vi. Bởi vậy, quyền và nghĩa vụ của người giám hộ được quy định cũng nhằm bảo vệ tốt nhất quyền lợi của họ. Nghĩa vụ của người giám hộ được quy định tại các Điều 55, 56, 57 BLDS, theo quy định tại những điều luật này, người giám hộ có các quyền và nghĩa vụ sau:

\***Quyền của người giám hộ**: Người giám hộ của người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự có các quyền sau đây: Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ; Được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ; Đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ. Người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi có quyền theo quyết định của Tòa án trong số các quyền quy định tại khoản 1 Điều này.

**\* Nghĩa vụ của người giám hộ:**

- Đối với người được giám hộ chưa đủ mười lăm tuổi: Chăm sóc, giáo dục người được giám hộ. Đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự, trừ trường hợp pháp luật quy định người chưa đủ mười lăm tuổi có thể tự mình xác lập, thực hiện giao dịch dân sự. Quản lý tài sản của người được giám hộ. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

- Đối với người được giám hộ từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi: Đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự, trừ trường hợp pháp luật quy định người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi có thể tự mình xác lập, thực hiện giao dịch dân sự. Quản lý tài sản của người được giám hộ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

- Đối với người được giám hộ mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi:

+ Người giám hộ của người mất năng lực hành vi dân sự có các nghĩa vụ sau đây: Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ; Đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự; Quản lý tài sản của người được giám hộ;Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

+ Người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi có nghĩa vụ theo quyết định của Tòa án trong số các nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

- Quản lí tài sản của người được giám hộ: Người giám hộ của người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự có trách nhiệm quản lý tài sản của người được giám hộ như tài sản của chính mình; được thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của người được giám hộ vì lợi ích của người được giám hộ. Người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi được quản lý tài sản của người được giám hộ theo quyết định của Tòa án trong phạm vi được quy định tại khoản 1 Điều này.

Nhằm ngăn chặn sự lạm quyền của người giám hộ, pháp luật quy định những giao dịch dân sự của người giám hộ với người được giám hộ liên quan đến tài sản của người được giám hộ đều vô hiệu. Bởi người giám hộ là người đại diện cho người được giám hộ cho nên những giao dịch này có sự "hỗn nhập" tư cách chủ thể trong một quan hệ. Cùng một cá nhân nhưng đứng về hai phía trong cùng một giao dịch dễ dàng dẫn đến sự lạm quyền của người giám hộ.

**Quyền và nghĩa vụ của người giám sát việc giám hộ**

- Theo dõi, kiểm tra người giám hộ trong việc thực hiện giám hộ.

- Xem xét, có ý kiến kịp thời bằng văn bản về việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự quy định tại Điều 59 của Bộ luật này.

- Yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giám hộ xem xét thay đổi hoặc chấm dứt việc giám hộ, giám sát việc giám hộ.

**Thay đổi, chuyển giao, chấm dứt, hậu quả chấm dứt việc giám hộ.**

Việc giám hộ không thể tồn tại vĩnh viễn, khi xuất hiện các căn cứ do pháp luật quy định thì việc giám hộ có thể tháy đổi, chuyển giao cho người khác hoặc chấm dứt.

**Thay đổi người giám hộ**

Những trường hợp cần thay đổi đổi người giám hộ:

- Người giám hộ không còn đủ các điều kiện quy định tại Điều 49, Điều 50 của Bộ luật này;

- Người giám hộ là cá nhân chết hoặc bị Tòa án tuyên bố hạn chế năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, mất năng lực hành vi dân sự, mất tích; pháp nhân làm giám hộ chấm dứt tồn tại;

- Người giám hộ vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ giám hộ;

- Người giám hộ đề nghị được thay đổi và có người khác nhận làm giám hộ.

Khi thay đổi người giám hộ thì trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có người giám hộ mới, người đã thực hiện việc giám hộ phải chuyển giao giám hộ cho người thay thế mình. Người được chuyển giao việc giám hộ sẽ thực hiện việc chăm sóc, quản lý, giáo dục người được giám hộ. Để đảm bảo hạn chế mức thấp nhất tranh chấp phát sinh, là cơ sở để xác định quyền và nghĩa vụ của người giám hộ việc chuyển giao giám hộ phải được lập thành văn bản, trong đó ghi rõ lý do chuyển giao và tình trạng tài sản, vấn đề khác có liên quan của người được giám hộ tại thời điểm chuyển giao. Cơ quan cử, chỉ định người giám hộ, người giám sát việc giám hộ chứng kiến việc chuyển giao giám hộ.

Trường hợp thay đổi người giám hộ quy định tại khoản 1 Điều 60 thì cơ quan cử, chỉ định người giám hộ lập biên bản, ghi rõ tình trạng tài sản, vấn đề khác có liên quan của người được giám hộ, quyền, nghĩa vụ phát sinh trong quá trình thực hiện việc giám hộ để chuyển giao cho người giám hộ mới với sự chứng kiến của người giám sát việc giám hộ.

\* Việc giám hộ chấm dứt trong trường hợp sau đây:

- Người được giám hộ đã có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Người được giám hộ chết;

- Cha, mẹ của người được giám hộ là người chưa thành niên đã có đủ điều kiện để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình;

- Người được giám hộ được nhận làm con nuôi.

\* Hậu quả chấm dứt việc giám hộ được xác định theo Điều 63 BLDS 2015. Cụ thể như sau:

Trường hợp người được giám hộ đã có năng lực hành vi dân sự đầy đủ thì trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày chấm dứt việc giám hộ, người giám hộ thanh toán tài sản với người được giám hộ, chuyển giao quyền, nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch dân sự vì lợi ích của người được giám hộ cho người được giám hộ.

Trường hợp người được giám hộ chết thì trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày chấm dứt việc giám hộ, người giám hộ thanh toán tài sản với người thừa kế hoặc giao tài sản cho người quản lý di sản của người được giám hộ, chuyển giao quyền, nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch dân sự vì lợi ích của người được giám hộ cho người thừa kế của người được giám hộ; nếu hết thời hạn đó mà chưa xác định được người thừa kế thì người giám hộ tiếp tục quản lý tài sản của người được giám hộ cho đến khi tài sản được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người được giám hộ.

Trường hợp chấm dứt việc giám hộ quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều 62 của Bộ luật này thì trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày chấm dứt việc giám hộ, người giám hộ thanh toán tài sản và chuyển giao quyền, nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch dân sự vì lợi ích của người được giám hộ cho cha, mẹ của người được giám hộ.

Việc thanh toán tài sản và chuyển giao quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều này được lập thành văn bản với sự giám sát của người giám sát việc giám hộ.

1. Khoản 2 Điều 48 BLDS 2015: “*Trường hợp người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ lựa chọn người giám hộ cho mình thì khi họ ở tình trạng cần được giám hộ, cá nhân, pháp nhân được lựa chọn là người giám hộ nếu người này đồng ý. Việc lựa chọn người giám hộ phải được lập thành văn bản có công chứng hoặc chứng thực*.” [↑](#footnote-ref-1)